

Số: /TYC-BVNT

Khánh Hòa, ngày tháng 11 năm 2025

YÊU CẦU CHÀO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty

Bệnh viện Đa Khoa Ninh Thuận có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho danh mục mua sắm vật tư sửa chữa điện, nước, hàn mộc nề, điện lạnh năm 2025 cho Bệnh viện Đa Khoa Ninh Thuận với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu chào giá

1. Đơn vị yêu cầu chào giá: Bệnh viện Đa Khoa Ninh Thuận, địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Cừ, P. Ninh Chữ, tỉnh Khánh Hòa.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Thanh - Phòng HCQT – SĐT: 0387.555.528.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Bản gốc nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Đa Khoa Ninh Thuận, Đường Nguyễn Văn Cừ, P. Ninh Chữ, tỉnh Khánh Hòa.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: từ 16h ngày 10 tháng 11 năm 2025 đến trước 16h ngày 17 tháng 11 năm 2025. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không xem xét

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 17 tháng 11 năm 2025

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục chào giá: Mua sắm vật tư sửa chữa điện, nước, hàn mộc nề, điện lạnh năm 2025 của Bệnh viện Đa Khoa Ninh Thuận (*phụ lục 01*)

2. Yêu cầu hồ sơ nhà thầu tham dự đính kèm Thư chào giá hoặc bảng báo giá của nhà thầu theo mẫu tại phụ lục 02.

3. Địa điểm giao hàng: Kho phòng HCQT, Bệnh viện Đa Khoa Ninh Thuận.

4. Các thông tin khác:

- Số lượng báo giá: 02 bản
 - Đơn giá trên bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển nhiều đợt theo yêu cầu của Bệnh viện và các chi phí khác (*nếu có*).
 - Hạn dùng của hàng hoá: ≥ 12 tháng được tính từ ngày Bệnh viện nhận được hàng.
 - Quý nhà thầu có thể tham gia chào giá cho một hoặc nhiều nhóm danh mục, nhưng phải tham gia chào giá cho tất cả các mặt hàng trong nhóm danh mục đó. Mỗi nhóm là một báo giá riêng biệt.
 - Thư yêu cầu này được đăng tải trên các trang thông tin điện tử: benhvienninhthuan.vn, muasamcong.mpi.gov.vn và gửi trực tiếp.
 - Ngoài phong bì, Quý công ty ghi rõ thông tin: **Tên đơn vị tham gia báo giá; Tên danh mục báo giá; Người nhận: Thanh - Phòng Hành chính quản trị – SĐT: 0387.555.528, Bệnh viện Đa Khoa Ninh Thuận, Đường Nguyễn Văn Cừ, P. Ninh Chữ, tỉnh Khánh Hòa.**
- Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCG₅

GIÁM ĐỐC

Lê Huy Thạch

PHỤ LỤC 01

**SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA
BỆNH VIỆN ĐA KHOA NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC MUA SẮM VẬT TƯ SỬA CHỮA ĐIỆN, NƯỚC, HÀN MỘC NÈ,
ĐIỆN LẠNH NĂM 2025**

(Đính kèm Thư yêu cầu số: /TYC-BVNT ngày / 11 /2025 của Bệnh
viện Đa khoa Ninh Thuận)

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật, quy cách	Đơn vị	Số lượng
I. Vật tư điện				
1	CB đen	- Số pha: 2 - Dòng định mức: 15A-40A - Điện áp tối đa: 240VAC	Cái	10
2	Băng keo điện	- Khổ rộng: 1,8cm - Chiều dài: 20m	Cuộn	120
3	Bạc + cốt quạt treo tường	- Bạc: + Đường kính: 3cm + Chiều dài: 15cm - Cốt: + Đường kính: 5cm	Bộ	350
4	Bóng đèn LED	- Đầu đèn G13 - Kích thước: chiều dài 603mm - Đường kính: 26mm - Nhiệt độ màu: 6500k - Công suất tối đa: 10W - Điện áp: 220VAC - Vật liệu : nhôm - nhựa	Bóng	250
5	Bóng đèn LED	- Đầu đèn G13 - Kích thước: chiều dài 1213mm - Đường kính 28mm - Nhiệt độ màu : 6500k - Công suất: 20W - Điện áp: 220 VAC - Vật liệu: Nhôm - nhựa	Bóng	400
6	Bóng đèn LED tròn âm trần	- Đường kính: 147mm x cao 10mm - Công suất: 12w - Điện áp: 220 VAC - Vật liệu: Nhôm - Màu sắc: Trắng	Bóng	40

7	Bóng đèn LED (LED hộp)	- Kích thước: chiều dài 600mm x 300mm x 33mm - Công suất: 20W - Điện áp: 220 VAC	Bóng	10
8	Bóng đèn LED (LED hộp)	- Kích thước: 1200mm x 300mm x 35mm - Công suất: 50W - Điện áp: 220 VAC - Màu sắc: Trắng	Bóng	10
9	Bóng đèn LED tròn đuôi vặn	- Kích thước: 60mm - Đường kính: 108mm - Công suất: 9W - Điện áp: 220 VAC - Vật liệu : Nhôm - nhựa - Đuôi đèn : E27	Bóng	200
10	Bóng đèn LED tròn đuôi vặn	- Kích thước: 120mm x 208mm - Công suất: 40W - Điện áp: 220 VAC - Vật liệu : Nhôm - Nhựa - Đuôi đèn: E27	Bóng	200
11	Đèn LED ốp trần	- Kích thước: 282mm, cao 29mm - Công suất: 30W - Điện áp: 220 VAC - Chất liệu : Kim loại	Cái	30
12	Capa Quạt	- Dung sai : $\pm 5\%$ - Điện dung: 2 ~ 4 MF - Điện áp tối đa: 400V	Cái	500
13	Cánh quạt treo tường	- Cánh: 5 - Kích thước: 38cm	Cái	100
14	Lồng quạt treo tường B4	- Chất liệu: nhựa, sắt - Phụ kiện gồm: Lồng quạt, khóa lồng quạt. - Kích thước: đường kính 44cm	Cái	50
15	Thân quạt treo tường B4	- Chất liệu: nhựa, sắt - Phụ kiện gồm: thân quạt, gàu quạt, cổ quạt, công tắc, mặt nạ, đế sắt	Cái	50
16	Bộ nắp nhôm quạt, khung đầu quạt (nắp trước+ nắp sau)	- Chất liệu: nhôm - Bộ khung đầu quạt dùng bảo vệ phần motor của quạt, phía sau khung gán bộ đảo hướng quạt. - Khung có sẵn 02 phe chắn bạc và 02 bạc. - Kích thước: đường kính trong 78mm, đường kính ngoài 86mm.	Cái	50

17	Rô to quạt treo tường B3-46	- Chất liệu: sắt - Kích thước: Đường kính 46mm, kích thước mạch từ 15mm, lõi đóng cốt loại 8mm	Cái	50
18	Rô to quạt treo tường B4-46	- Chất liệu: sắt - Kích thước: Đường kính 46mm, kích thước mạch từ 20mm, lõi đóng cốt loại 8mm	Cái	50
19	Rô to quạt treo tường B5-46	- Chất liệu: sắt - Kích thước: Đường kính 46mm, kích thước mạch từ 25mm, lõi đóng cốt loại 8mm	Cái	50
20	Nút khóa cánh quạt treo tường	- Chất liệu: nhựa, sắt - Kích thước: ren vận bằng sắt đường kính 8mm	Cái	50
21	Khóa vận thân quạt treo tường	- Chất liệu: nhựa, sắt - Kích thước: ren vận đường kính 32mm	Cái	50
22	Khóa vận thân quạt treo tường	- Chất liệu: nhựa, sắt - Kích thước: ren vận đường kính 37mm	Cái	50
23	Phe chắn bạc quạt treo tường	- Chất liệu: thép - Kích thước: đường kính 29mm	Cái	50
24	Phanh hãm cánh quạt treo tường	- Chất liệu: thép - Kích thước: đường kính phe hãm 8mm	Cái	50
25	CB 1 tép	- Số cực: 1 - Dòng điện định mức: 6~40A - Điện áp tối đa: 240VAC/415VAC	Cái	20
26	CB 1 tép	- Số cực: 1 - Dòng điện định mức: 63A - Điện áp tối đa: 240VAC/415VAC	Cái	5
27	CB 2 tép	- Số cực: 2 - Dòng điện định mức: 20-40A - Điện áp tối đa: 240VAC/415VAC	Cái	60

28	CB 3 tép	- Số cực: 3 - Dòng điện định mức: 40A - Điện áp tối đa: 415VAC	Cái	6
29	CB 3 tép	- Số cực: 3 - Dòng điện định mức: 63A - Điện áp tối đa: 415VAC	Cái	6
30	Aptomat khối	- Số cực: 3 - Dòng điện định mức: 100A - Điện áp tối đa: 415VAC - Dòng cắt : 35kA	Cái	5
31	Aptomat khối	- Số cực: 3 - Dòng điện định mức: 50A - Điện áp tối đa: 415VAC - Dòng cắt : 35kA	Cái	5
32	Chì hàn nhựa thông	- Đường kính : 0.9mm - Tỷ lệ thiếc/chì : 40/60 - Trọng lượng : 150 gram	Cuộn	50
33	Công tắc điện 1 chiều	- Dòng điện định mức: 10A - Điện áp sử dụng: 220V - Âm tường tròn	Cái	30
34	Công tắc điện 2 chiều	- Dòng điện định mức: 10A - Điện áp sử dụng: 220V - Âm tường tròn	Cái	5
35	Dây điện đôi 2x30	- Chất liệu: đồng - Điện áp tối đa: 500VAC - Số sợi đồng: 2 x 1.5mm ² - Kết cấu: 30/0.25mm - Cuộn 100m	Mét	700
36	Dây điện đôi 2x32	- Chất liệu: đồng - Điện áp tối đa: 500VAC - Số sợi đồng: 2 x 1.0mm ² - Tiết diện: 1.0mm ² - Kết cấu: 32/0.2mm - Cuộn 100m	Mét	400
37	Dây điện đơn mềm 1.5	- Chất liệu: đồng - Điện áp tối đa: 500 VAC - Số lõi dây: 1 - Tiết diện: 1,5 mm ² - Cuộn 100m	Mét	150

38	Dây điện đơn mềm 4.0	- Chất liệu: đồng - Điện áp tối đa: 500 VAC - Số sợi đồng: 7 - Tiết diện: 4,0 mm² - Cuộn 100m	Mét	300
39	Dây điện đơn mềm 2.5	- Chất liệu: đồng - Điện áp tối đa: 500 VAC - Số sợi đồng: 7 - Tiết diện: 2,5 mm² - Cuộn 100m	Mét	500
40	Dây cáp điện	- Chất liệu: đồng - Điện áp tối đa: 500 VAC - Số sợi đồng: 7 - Tiết diện: 4 x 25 mm² - Vỏ bọc PVC	Mét	50
41	Dây đôi vỏ bọc 2x2,5 mm ²	- Chất liệu: đồng - Điện áp tối đa: 300/500 VAC - Số sợi đồng: 7 - Tiết diện: 2x2,5 mm² - Vỏ bọc PVC - Cuộn 100m - CVV	Mét	1000
42	Máng đi dây điện	- Kích thước: 35 mm x 35 mm - Chiều dài: 2m/cây - Màu sắc: Xám - Chất liệu: Được sản xuất bằng nhựa PVC cứng chất lượng cao	Cây	5
43	Máng cáp điện	- Kích thước: (200 x 100 x 1.2) mm - Sơn tĩnh điện - Chất liệu: sắt	Mét	5
44	Thanh ray nhôm	- Kích thước 1m/ thanh - Sử dụng cho CB tép	Mét	10
45	Tủ điện	- Kích thước: H 800 x W1000 x D300 , dày 1,2mm - Sơn tĩnh điện - Chất liệu : sắt	Cái	1
46	Dây rút	- Chất liệu: Nhựa Nylon PA66 - Tính năng: Chống Axit; Chống ăn mòn - Độ dài: 10cm - Quy cách: 100 cái/bịch	Bịch	30

47	Dây rút	- Chất liệu: Nhựa Nylon PA66 - Tính năng: Chống Axit; Chống ăn mòn - Độ dài: 15 cm - Quy cách: 100 cái/bịch	Bịch	30
48	Dây rút	- Chất liệu: Nhựa Nylon PA66 - Tính năng: Chống Axit; Chống ăn mòn - Độ dài: 20cm - Quy cách: 100 cái/bịch	Bịch	10
49	Dây rút	- Chất liệu: Nhựa Nylon PA66 - Tính năng: Chống Axit; Chống ăn mòn - Độ dài: 30 cm - Quy cách: 100 cái/bịch	Bịch	10
50	Mặt âm tường 1 công tắc	- Điện áp : 220VAC - Dòng điện định mức: 16A - Độ chịu nhiệt cao - Chất liệu : nhựa - Sử dụng công tắc âm tường tròn	Cái	10
51	Mặt âm tường 2 công tắc	- Điện áp : 220VAC - Dòng điện định mức: 16A - Độ chịu nhiệt cao - Chất liệu : nhựa - Sử dụng công tắc âm tường tròn	Cái	10
52	Mặt âm tường 3 công tắc	- Điện áp : 220VAC - Dòng điện định mức: 16A - Độ chịu nhiệt cao - Chất liệu : nhựa - Sử dụng công tắc âm tường tròn	Cái	10
53	Mặt âm tường 2 ổ cắm hai chấu	- Điện áp: 250V - Dòng điện định mức: 16A - Độ chịu nhiệt cao	Cái	200
54	Máng đèn Led	- Chiều dài 0.6m - Chất liệu: kim loại mạ	Cái	50
55	Máng đèn Led	- Chiều dài 1,2m - Chất liệu: kim loại mạ	Cái	50
56	Đế nổi	- Chất liệu: nhựa, mặt CB - Kích thước: dài 120mm x rộng 70mm x cao 35mm	Cái	80

57	Nẹp luồn dây điện vuông	- Chất liệu: nhựa - Kích thước: 20mm x 10mm x 1,7m	Cây	200
58	Nẹp luồn dây điện vuông	- Chất liệu: nhựa - Kích thước: 30mm x 16mm x 1,7m	Cây	80
59	Nẹp bán nguyệt	- Chất liệu: nhựa - Kích thước: 40mm x 16mm x 1,2m	Cây	40
60	Nhông xoay điện (motor chuyển hướng quạt treo tường)	- Chất liệu: dây quấn đồng - Điện áp: 220 - 400 VAC - Công suất: 4W	Bộ	100
61	Nhông xoay quạt treo tường	- Chất liệu: hợp kim nhôm	Bộ	300
62	Đinh vít	- Kích thước: 4P - Quy cách: 100 cái/bịch	Bịch	60
63	Đinh vít	- Kích thước: 5P - Quy cách: 100 cái/bịch	Bịch	30
64	Đuôi máng đèn led	- Chất liệu: nhựa cứng	Bộ	20
65	Đuôi treo đèn gắn ốp tường	- Chất liệu: nhựa cứng	Cái	20
66	Đuôi treo đèn tròn vắn	- Chất liệu: nhựa cứng	Cái	40
67	Ổ cắm điện 6 vị trí	- Công suất tối đa: 3000W - Dòng điện định mức: 15A - Điện áp tối đa: 500VAC	Cái	45
68	Ổ cắm điện 8 vị trí	- Công suất tối đa: 3000W - Dòng điện định mức: 15A - Điện áp tối đa: 500VAC	Cái	45
69	Ổ cắm điện nổi 4 lỗ	- Điện áp tối đa: 500VAC - Dòng điện định mức: 30A - Tiếp điểm: đồng	Cái	50

70	Ổ cắm điện nổi 6 lỗ	- Điện áp tối đa: 500VAC - Dòng điện định mức: 30A - Tiếp điểm: đồng	Cái	50
71	Phích cắm điện tròn	- Dòng điện định mức: 10A - Chân phích cắm: đồng - Điện áp tối đa: 220VAC	Cái	100
72	Phích nổi điện	- Dòng điện định mức: 10A - Điện áp tối đa: 220VAC - 2 lỗ cắm	Cái	80
73	Ruột quạt treo tường	- Công suất 40w - Chất liệu dây quấn: đồng - Kích thước lõi thép: 46mm - Điện áp: 220 - 240VAC	Cái	250
74	Role nhiệt	- Điện áp: 220-240VAC - Nhiệt độ đóng ngắt: 100 độ C	Cái	200
75	Tắc kê nhựa	- Chất liệu: nhựa - Kích thước 4cm - Quy cách: 10 cái/bịch	Bịch	250
76	Tắc kê nhựa	- Chất liệu: nhựa - Kích thước 5 cm - Quy cách: 10 cái/bịch	Bịch	100
77	Tắc kê sắt	- Chất liệu: sắt - Kích thước: 12 cm - Ø 12	Cái	50
78	Táp lô	- Chất liệu: nhựa - Kích thước: 8x16~20cm	Cái	10
79	Chiếc áp quạt	- Dòng điện định mức: 10A - Điện áp: 220-240VAC - Công suất 1000W	Cái	50
80	Dây nguồn quạt điện có phích cắm	- Chất liệu: đồng - Điện áp tối đa: 500VAC - Số pha : 2 - Tiết diện: 2x0,5mm² - Vỏ dây bằng nhựa PVC chịu nhiệt, cách điện tốt - Chiều dài : 2m	Sợi	100
81	Ruột quạt treo tường	- Công suất 65w - Chất liệu dây quấn: đồng - Kích thước lõi thép: 46mm - Điện áp: 220 - 240VAC	Cái	50

82	Ống canh cốt quạt	- Chất liệu: nhựa - Ø 8 , Cao : 15mm	Cái	100
83	Núm rút túp năng quạt	- Chất liệu: nhựa - 40mm x 10mm	Cái	100
84	Công tắc xoay dây giặt quạt treo	- Điện áp tối đa: 500VAC - Bột mở nhôm xoay quạt - Bảng nhựa PVC chịu nhiệt	Cái	100
85	Công tắc số dây giặt quạt treo	- Điện áp tối đa: 500VAC - Hộp số: 3 số - Bảng nhựa PVC chịu nhiệt - Sử dụng cho quạt treo ASIA	Cái	100
86	Công tắc số dây giặt quạt treo	- Điện áp tối đa: 500VAC - Hộp số: 3 số - Bảng nhựa PVC chịu nhiệt	Cái	100
87	Ốc vít kẹp nhôm stator quạt B4	- Chất liệu: thép	Cái	100
88	Chuông điện	- Nguồn điện: 220 VAC - Điều khiển bằng remote từ xa	Cái	10

II. Vật tư nước

1	Cụm cấp nước bồn cầu	- Đầu ren nối: G1/2 - Áp lực nước cấp: 1-6 kg/cm ² - Điều chỉnh mực nước dễ dàng - Gioăng cao su chống lão hóa - Điều chỉnh được áp lực nước cấp - Mã sản phẩm : WS03	Cái	50
2	Bộ cấp bồn cầu 1 nhấn	- Đầu ren nối: G1/2. - Áp lực nước cấp: 0.2-8 kg/cm ² - Gioăng cao su chống lão hóa	Bộ	20
3	Bộ xả bồn cầu 1 nhấn	Xả gạt, xả một nhấn dùng cho bệt rời. - Sử dụng nút nhấn LB05 - Gioăng đóng nước bằng silicon siêu bền - Gioăng cao su chống lão hóa	Bộ	20
4	Bộ cấp xả bồn cầu 1 khối 1 nhấn	Xả một nhấn dùng cho bệt liền. - Sử dụng nút nhấn LB05 - Gioăng đóng nước bằng silicon siêu bền - Gioăng cao su chống lão hóa	Bộ	20

5	Bộ cấp xả bồn cầu 1 khối 2 nhấn	- Xả hai nhấn, dùng cho bệt liền. - Sử dụng các loại nút nhấn LB06, 07, 08, 09, 11, 12, 20 - Chiều cao ống xả cố định - Gioăng đóng nước bằng silicon siêu bền - Gioăng cao su chống lão hóa	Bộ	15
6	Bộ van phao cơ	- Kích thước: Ø 21mm - Chất liệu: van đồng, phao nhựa	Bộ	10
7	Bộ van phao cơ	- Kích thước: Ø 27mm - Chất liệu: van đồng, phao nhựa	Bộ	10
8	Bộ van phao cơ	- Kích thước: Ø 34mm - Chất liệu: van đồng, phao nhựa	Bộ	10
9	Bộ tay sen tắm có dây nhựa	- Kích thước: dây sen 1,5m - Đặc tính: cục gác vòi, ốc vít tắc kê đi kèm	Bộ	40
10	Bộ xả Lavabo nhựa	- Đặc tính: Bộ xi phong đầy đủ đầu + đuôi + gioăng cao su	Bộ	50
11	Bộ xả Lavabo ruột gà	- Đặc tính: bộ xi phong đầy đủ đầu + đuôi + gioăng cao su + ống xả ruột gà	Bộ	50
12	Bộ xả tràn chậu nhựa	- Đặc tính: bộ xi phong (gồm đầy đủ đầu, đuôi, gioăng cao su, ống xả ruột gà)	Bộ	15
13	Bịt	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø21mm	Cái	15
14	Bịt	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 27mm	Cái	5
15	Bịt	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 34mm	Cái	5
16	Bịt răng	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 21mm - Độ dày: 2mm	Cái	20
17	Crepin (rọ bơm)	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø34mm - Độ dày: 2mm	Cái	3
18	Cao su non	- Kích thước: 0,075mm x 1/2 x 5-10mm	Cuộn	150

19	Co cong/loi Ø21	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 21mm	Cái	150
20	Co/loi Ø20	- Chất liệu: nhựa PPR - Kích thước: Ø20mm	Cái	20
21	Co/loi Ø25	- Chất liệu: nhựa PPR - Kích thước: Ø25mm	Cái	20
22	Co cong/loi Ø27	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 27mm	Cái	50
23	Co cong/loi Ø34	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 34mm	Cái	100
24	Co cong/loi Ø42	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 42mm	Cái	15
25	Co cong/loi Ø49	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 49mm	Cái	10
26	Co cong/loi Ø60	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 60mm	Cái	50
27	Co cong/loi Ø90	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 90mm	Cái	10
28	Nối giảm Ø27-21	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 27mm/21mm	Cái	20
29	Nối giảm Ø34-27	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 34mm/27mm	Cái	10
30	Nối giảm Ø42-34	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 42mm/34mm	Cái	15
31	Nối giảm Ø49-42	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 49mm/42mm	Cái	10
32	Nối giảm Ø60-49	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 60mm/49mm	Cái	10
33	Nối giảm Ø76-60	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 76mm/60mm	Cái	10
34	Nối giảm Ø90-76	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 90mm/76mm	Cái	5
35	Nối giảm Ø90-34	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 90mm/34mm	Cái	5
36	Co răng trong 21	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 21mm	Cái	25

37	Co răng ngoài 21	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 21mm	Cái	25
38	Cóc xả bồn cầu	Xả gạt, xả một nhấn dùng cho bột rời. - Sử dụng nút nhấn LB05. - Gioăng đóng nước bằng silicon. - Gioăng cao su.	Cái	30
39	Keo dán	Trọng lượng 200g	Lon	30
40	Lưỡi cưa sắt hai mặt	- Chất liệu: thép - Kích thước: 35cm	Cái	20
41	Móc cùm ống nước	- Chất liệu: inox - Kích thước: Ø 21mm	Cái	50
42	Móc cùm ống nước	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 21mm, Ø 27mm	Cái	50
43	Đầu vòi vệ sinh	- Chất liệu: nhựa - Kích thước: ren 21mm	Cái	200
44	Nút nhấn bồn cầu	- Sử dụng nút nhấn LB05.	Cái	15
45	Nắp nhựa bồn cầu	- Chất liệu: Nhựa - Mã sản phẩm: HA05	Cái	40
46	Nối Ø21	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø21mm	Cái	15
47	Nối Ø27	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 27mm	Cái	15
48	Nối Ø34	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 34mm	Cái	15
49	Nối Ø42	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 42mm	Cái	5
50	Nối Ø49	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 49mm	Cái	5
51	Nối Ø60	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 60mm	Cái	10
52	Nối Ø90	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 90mm	Cái	10

53	Nối răng ngoài Ø21	- Chất liệu: nhựa PVC, gai đồng - Kích thước: Ø 21mm	Cái	30
54	Nối răng ngoài Ø27	- Chất liệu: nhựa PVC, gai đồng - Kích thước: Ø 27mm	Cái	5
55	Nối răng ngoài Ø34	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 34mm	Cái	5
56	Nối răng ngoài Ø42	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 42 mm	Cái	5
57	Nối răng ngoài Ø49	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 49 mm	Cái	5
58	Nối răng ngoài Ø60	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 60 mm	Cái	5
59	Nối răng trong Ø21	- Chất liệu: nhựa PVC, gai đồng - Kích thước: Ø 21 mm	Cái	30
60	Nối răng trong Ø27	- Chất liệu: nhựa PVC, gai đồng - Kích thước: Ø 27 mm	Cái	10
61	Nối răng trong Ø34	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 34 mm	Cái	10
62	Nối răng trong Ø42	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 42 mm	Cái	5
63	Nối răng trong Ø49	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 49 mm	Cái	5
64	Nối răng trong Ø60	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 60 mm	Cái	5
65	Ống cấp Lavabo	- Chất liệu: nhựa - Kích thước: 40cm, 50cm	Ống	50
66	Ống cấp sen tắm	- Chất liệu: nhựa - Kích thước: 1,2m	Ống	80
67	Ống Ø21	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø21mm - Độ dày: 2.4mm	Mét	250
68	Ống Ø27	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 27mm - Độ dày: 2mm	Mét	50

69	Ống Ø34	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 34mm - Độ dày: 2mm	Mét	200
70	Ống Ø42	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 42mm - Độ dày: 2mm	Mét	40
71	Ống Ø49	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 49mm - Độ dày: 2.3mm	Mét	10
72	Ống Ø60	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 60mm - Độ dày: 2.9mm	Mét	200
73	Ống Ø90	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 90mm - Độ dày: 3.5mm	Mét	40
74	Ống xả lavabo	- Chất liệu: nhựa - Chiều dài: 30cm, 60cm, ống ruột gà Ø 34mm	Ống	30
75	Phao điện ngắt nước	- Điện áp: 220VAC~240VAC - Chiều cao mực nước kiểm soát: 0,18m- 5m.	Bộ	10
76	Ruột vòi nước Lavabo	- Chất liệu: Đồng, ngắt nước bằng lõi 2 mặt đá, đồng dày, tốt. - Kích thước: Dài 48mm x rộng 16mm, chân dài đầu chụp dài 2.5cm	Cái	200
77	Ruột vòi nước nóng lạnh	- Chất liệu: Nhựa ABS - Nhiệt độ lớn nhất 100 độ - Kích thước: 40mm - Dùng thay thế cho củ sen tắm	Cái	10
78	Tê Ø21	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø21mm	Cái	30
79	Tê Ø20	- Chất liệu: nhựa PPR - Kích thước: Ø20mm	Cái	10
80	Tê Ø25	- Chất liệu: nhựa PPR - Kích thước: Ø25mm	Cái	10
81	Tê Ø27	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø27mm	Cái	10

82	Tê Ø32	- Chất liệu: nhựa PPR - Kích thước: Ø32mm	Cái	10
83	Tê Ø34	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø34mm	Cái	20
84	Tê Ø40	- Chất liệu: nhựa PPR - Kích thước: Ø40mm	Cái	3
85	Tê Ø42	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø42mm	Cái	5
86	Tê Ø49	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø49mm	Cái	5
87	Tê Ø60	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø60mm	Cái	20
88	Tê Ø90	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø90mm	Cái	10
89	Tê răng trong	- Chất liệu: nhựa PVC, gai đồng - Kích thước: Ø21mm	Cái	30
90	Tê răng trong	- Chất liệu: nhựa PVC, gai đồng - Kích thước: Ø27mm	Cái	5
91	Tê răng ngoài	- Chất liệu: nhựa PVC, gai đồng - Kích thước: Ø21mm	Cái	40
92	Tê răng ngoài	- Chất liệu: nhựa PVC, gai đồng - Kích thước: Ø27mm	Cái	5
93	Van chữ F cấp nước bồn cầu	- Chất liệu: Inox - Kích thước: Ø21mm	Bộ	40
94	Van chữ Tê cấp nước bồn cầu	- Chất liệu: Inox - Kích thước: Ø21mm	Bộ	40
95	Van Ø21	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø21mm	Cái	30
96	Van Ø27	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø27mm	Cái	10
97	Van Ø34	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø34mm	Cái	20

98	Van Ø42	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø42mm	Cái	10
99	Van Ø60	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø60mm	Cái	5
100	Van Ø21 ruột inox	- Chất liệu: van nhựa PVC, ruột inox. - Kích thước: Ø 21mm	Cái	3
101	Van đồng Ø21	- Chất liệu: đồng - kích thước: Ø 21mm	Cái	5
102	Van đồng Ø27	- Chất liệu: đồng - kích thước: Ø 27mm	Cái	5
103	Van đồng Ø34	- Chất liệu: đồng - kích thước: Ø 34mm	Cái	5
104	Van đồng Ø60	- Chất liệu: đồng - kích thước: Ø 60mm - Dòng van cửa đồng: MIHA	Cái	5
105	Vòi gạt cổ cao	- Chất liệu: inox - Kích thước ren: Ø21mm - Chiều dài: 285mm	Cái	10
106	Vòi gạt cổ cao có đầu sen	- Chất liệu: inox - Kích thước ren: Ø21mm - Đầu sen 2 chế độ điều chỉnh nước - Chiều dài: 285mm	Cái	8
107	Vòi Lavabo	- Chất liệu: inox - Kích thước ren: Ø21mm	Cái	40
108	Vòi đôi	- Chất liệu: inox - Kích thước ren: Ø21mm	Cái	40
109	Vòi tắm nước nóng lạnh	- Thép không gỉ, Inox 304 - Áp lực nước : 0,05 - 1.0 Mpa	Cái	10
110	Vòi đồng	- Chất liệu: đồng - Kích thước ren: Ø21mm	Cái	20
111	Tay gạt nước bồn cầu	- Chất liệu: Nhựa ABS mạ crom sáng bóng và độ bền cao, Thanh gạt hông làm bằng Inox. - Kích thước: từ 15cm – 25cm.	Cái	20
112	Tay gạt vòi nước	Cốt chất liệu đồng/ tay gạt chất liệu thau xi bóng	Cái	100

113	Tay sen tắm	Chất liệu: Nhựa ABS	Cái	40
114	Phễu thoát sàn nhà vệ sinh	- Chất liệu : Inox. - Kích thước : Ø60	Cái	10
115	Bộ xả bồn tiểu nam nhựa	- Đặc tính: Bộ xi phong đầy đủ đầu, đuôi, gioăng cao su	Bộ	50
116	Củ sen tắm nóng lạnh	Chất liệu : Inox 304	Cái	20
117	Ruột lõi vòi tắm nóng lạnh gập gù	- Chất liệu: Nhựa - Đường kính : 40mm - Sử dụng cho củ sen tắm nóng lạnh	Cái	20

III. Vật tư hàn mộc nề

1	Bản lề bật hơi thép	- Chất liệu: Thép không gỉ	Cái	20
2	Bản lề lá	- Chất liệu: Thép không gỉ - Kích thước: Dài 10cm x Rộng 8cm (gồm 2 lá lề, mỗi lá rộng 4cm)	Cái	20
3	Bát Lavabo	- Chất liệu: Kim loại mạ	Cặp	30
4	Chốt cửa	- Chất liệu: Inox 304 - Chiều dài: 15cm	Cái	30
5	Cò nổi khóa có đầu	- Chất liệu: Kim loại mạ, nguyên khối - Chiều dài: 60mm	Cái	20
6	Eke Lavabo	- Chất liệu: Kim loại mạ - Chiều dài: 30cm	Cặp	15
7	Keo Silicon	- Dung tích: 300ml - Mã sản phẩm: A300 - Màu sắc : Trắng sữa, Trắng Trong, Xám, Đen	Chai	50
8	Ổ khóa bóp	- Hợp kim thép - Kích thước: Chiều cao thân khóa 50mm	Cái	50

9	Ổ khóa cửa tay gạt	- Sử dụng cho cửa nhựa lõi thép - Kiểu khóa: Khóa đơn điểm - Loại: Tay vuông - Thân khóa: Gồm một thân khóa liền hoặc nối, trên thân khóa sẽ có các điểm khóa và các bộ phận vận hành tay nắm, chốt khóa - Tay nắm: tay nắm dài và liền. Ổ loại khóa này tay nắm lại là một bộ phận gắn liền với lõi khóa. - Miệng khóa: Là bộ phận rời, dùng để cố định, che lõi khóa - Lõi khóa: Là ổ khóa có chìa dùng để khóa cửa	Cái	20
10	Ổ khóa cửa tay gạt	- Sử dụng cho cửa nhựa lõi thép - Kiểu khóa: Khóa đa điểm - Loại: Tay vuông - Thân khóa: Gồm một thân khóa liền hoặc nối, trên thân khóa sẽ có các điểm khóa và các bộ phận vận hành tay nắm, chốt khóa - Tay nắm: tay nắm dài và liền. Ổ loại khóa này tay nắm lại là một bộ phận gắn liền với lõi khóa. - Miệng khóa: Là bộ phận rời, dùng để cố định, che lõi khóa - Lõi khóa: Là ổ khóa có chìa dùng để khóa cửa	Cái	20
11	Ổ khóa tròn tay nắm	- Chất liệu: hợp kim - Phụ kiện: Cò khóa ngắn 5cm, có 3 chìa khóa, ốc vít	Cái	10
12	Ray bi	- Chất liệu: thép - Độ dày 1.2mm - Chức năng: kéo mở toàn phần.	Bộ	15
13	Móc chữ C	- Chất liệu Inox - Kích thước: Dài 15 cm	Cái	30
14	Ke góc chữ L 4 lỗ	- Kích thước: 3,5cm x 3,5cm - Chất liệu: Thép	Cái	40
15	Ke góc chữ L 1 lỗ	- Kích thước: 2cm x 2cm x 13 cm - Chất liệu: Thép	Cái	40

16	Ray học bàn	- Chất liệu: Thép - Độ dày 1.2mm - Chức năng: kéo mở toàn phần.	Bộ	10
17	Vít móc bảng	- Vít móc 5cm-6cm - Chất liệu: Thép mạ kẽm	Hộp	10
18	Vít gỗ răng thưa	- Chất liệu: Thép - Kích thước: 2 cm	Kg	10
19	Vít gỗ răng thưa	- Chất liệu: Thép - Kích thước: 3 cm	Kg	10
20	Vít gỗ răng thưa	- Chất liệu: Thép - Kích thước: 4 cm	Kg	10
21	Vít đầu dù đuôi cá	- Chất liệu: Thép - Kích thước: 2 cm - Quy cách: 1000 cái/ bịch	Bịch	10
22	Vít đầu dù đuôi cá	- Chất liệu: Thép - Kích thước: 3cm - Quy cách: 1000 cái/ bịch	Bịch	10
23	Vít đầu dù đuôi cá	- Chất liệu: Thép - Kích thước: 4cm - Quy cách: 1000 cái/ bịch	Bịch	10
24	Yếm khóa vàng	- Kích thước 40mm x 100mm - Chất liệu: Thép, mạ màu vàng	Cái	30
25	Que hàn sắt	- Kích thước: Dài 300 mm, Ø2,5 mm	Hộp	30
26	Đá cắt sắt	Kích thước: 107 mm	Cái	100
27	Đá cắt sắt	Kích thước: 355 mm	Cái	30
28	Lưỡi cắt gạch	Kích thước: 105 mm	Cái	20
29	Cọ sơn	Kích thước: 7cm	Cái	30
30	Lăn sơn	Kích thước: 10cm	Cái	50
31	Tán ốc	- Chất liệu: inox - Chất liệu: Ø12	Cái	200
32	Bu long	- Chất liệu: inox - Kích thước: dài 5cm Ø12	Cái	200
33	Mũi khoan gạch	- Kích thước: 7 x 160 mm - Đuôi gài	Cái	5

34	Mũi khoan gạch	- Kích thước: 8 x 160 mm - Đuôi gài	Cái	5
35	Mũi khoan gạch	- Kích thước: 10 x 210 mm - Đuôi gài	Cái	2
36	Mũi khoan gài	Kích thước: 14 x 210 mm	Cái	2
37	Mũi khoan sắt	Kích thước: Ø 6mm x 100 mm	Cái	5
38	Mũi khoan sắt	Kích thước: Ø 8mm x 100 mm	Cái	5
39	Mũi vít 2 đầu	- Kích thước: 2x65 mm - Chất liệu: Thép	Cái	5
40	Bản lề cửa chữ A	- Chất liệu : Inox - Bản 18mm - Kích thước : Dài 250mm - Sử dụng cho Cửa nhựa lõi thép uPVC, cửa window	Bộ	30
41	Bản lề cửa 3D	- Màu trắng - Kích thước: 100mm - Chất liệu: lõi thép uPVC - Dành cho cửa nhựa Window - Chịu tải trọng 120Kg	Bộ	20
42	Kim Hàn Tig	- Chất liệu: Inox - Kích thước: Ø 2.0mm	Cái	10

IV. Vật tư điện lạnh

1	Gas máy lạnh	Gas R32 – HFC/13,6 kg	Bình	5
2	Gas máy lạnh	Gas R410 – HFC/13,6 kg	Bình	5
3	Gas máy lạnh	Gas R22 – HFC/13,6 kg	Bình	5
4	Ống đồng	- Chất liệu : đồng nguyên chất. - đường kính : 6/10	Ống	100
5	Ống đồng	- Chất liệu : đồng nguyên chất. - đường kính : 6/12	Ống	100
6	Bo điều khiển máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh Sharp Inverter 01 HP	Bộ	10
7	Bo điều khiển máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh Sharp Inverter 1.5 HP	Bộ	10

8	Bo điều khiển máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh Sharp Inverter 02 HP	Bộ	10
9	Bo điều khiển máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh Aikibi Inverter 01 HP	Bộ	10
10	Bo điều khiển máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh Aikibi Inverter 1.5 HP	Bộ	10
11	Bo điều khiển máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh Aikibi Inverter 02 HP	Bộ	10
12	Kapa quạt	- Dung sai : $\pm 5\%$ - Điện dung: 15 ~ 50 MF - Điện áp tối đa: 400V	Cái	50
13	Quạt dàn nóng máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh 01 HP LG Inverter	Cái	5
14	Quạt dàn nóng máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh 1.5 HP LG Inverter	Cái	5
15	Quạt dàn nóng máy lạnh	Sử dụng máy lạnh 02 HP LG Inverter	Cái	5
16	Quạt dàn nóng máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh SHARP 02 HP Inverter	Cái	10
17	Quạt dàn nóng máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh PANASONIC 01 HP	Cái	10
18	Quạt dàn nóng máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh PANASONIC 1.5 HP	Cái	10
19	Quạt dàn nóng máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh PANASONIC 02 HP	Cái	10
20	Quạt dàn nóng máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh AIKIBI 01HP INVERTER	Cái	10
21	Quạt dàn nóng máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh AIKIBI 1.5 HP INVERTER	Cái	10
22	Quạt dàn nóng máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh AIKIBI 02 HP INVERTER	Cái	10
23	Quạt dàn nóng máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh AIKIBI 01HP	Cái	10

24	Quạt dàn nóng máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh AIKIBI 1.5 HP	Cái	10
25	Quạt dàn nóng máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh AIKIBI 02 HP	Cái	10
26	Quạt dàn lạnh máy lạnh	Sử dụng máy lạnh 1 HP LG Inverter	Cái	5
27	Quạt dàn lạnh máy lạnh	Sử dụng máy lạnh 1.5 HP LG Inverter	Cái	5
28	Quạt dàn lạnh máy lạnh	Sử dụng máy lạnh 02 HP LG Inverter	Cái	5
29	Quạt dàn lạnh máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh SHARP 01 HP Inverter	Cái	5
30	Quạt dàn lạnh máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh SHARP 1,5 HP Inverter	Cái	5
31	Quạt dàn lạnh máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh SHARP 02 HP Inverter	Cái	10
32	Quạt dàn lạnh máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh PANASONIC 01 HP	Cái	10
33	Quạt dàn lạnh máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh PANASONIC 1,5 HP	Cái	10
34	Quạt dàn lạnh máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh PANASONIC 02 HP	Cái	10
35	Quạt dàn lạnh máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh AIKIBI 01HP INVERTER	Cái	10
36	Quạt dàn lạnh máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh AIKIBI 1.5 HP INVERTER	Cái	10
37	Quạt dàn lạnh máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh AIKIBI 02 HP INVERTER	Cái	10
38	Quạt dàn lạnh máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh AIKIBI 01HP	Cái	10
39	Quạt dàn lạnh máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh AIKIBI 1.5 HP	Cái	10

40	Quạt dàn lạnh máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh AIKIBI 02 HP	Cái	10
41	Block máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh 1 HP	Cái	5
42	Block máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh 1.5 HP	Cái	5
43	Block máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh 02 HP	Cái	5

PHỤ LỤC 02

MẪU YÊU CẦU CHÀO GIÁ CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA NINH THUẬN

Kính gửi: Bệnh viện Đa Khoa Ninh Thuận

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa Khoa Ninh Thuận, chúng tôi.....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho danh mục mua sắm vật tư sửa chữa điện, nước, hàn mộc nề, điện lạnh năm 2025 như sau:

1. Báo giá cho danh mục mua sắm vật tư sửa chữa điện, nước, hàn mộc nề, điện lạnh năm 2025 và dịch vụ liên quan (nếu có)

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Hạn dùng ($\geq$ tháng)	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)=(9)*(8)
I. Vật tư điện									
1	CB đen	- Số pha: 2 - Dòng định mức: 15A-40A - Điện áp tối đa: 240VAC		12		Cái	10		
2	Băng keo điện	- Khổ rộng: 1,8cm - Chiều dài: 20m		12		Cuộn	120		
3	Bạc + cột quạt treo tường	- Bạc: + Đường kính: 3cm + Chiều dài: 15cm - Cột: + Đường kính: 5cm		12		Bộ	350		
4	Bóng đèn LED	- Đầu đèn G13 - Kích thước: chiều dài 603mm - Đường kính: 26mm - Nhiệt độ màu: 6500k		12		Bóng	250		

		- Công suất tối đa: 10W - Điện áp: 220VAC - Vật liệu : nhôm - nhựa							
5	Bóng đèn LED	- Đầu đèn G13 - Kích thước: chiều dài 1213mm - Đường kính 28mm - Nhiệt độ màu : 6500k - Công suất: 20W - Điện áp: 220 VAC - Vật liệu: Nhôm - nhựa		12		Bóng	400		
6	Bóng đèn LED tròn âm trần	- Đường kính: 147mm x cao 10mm - Công suất: 12w - Điện áp: 220 VAC - Vật liệu: Nhôm - Màu sắc: Trắng		12		Bóng	40		
7	Bóng đèn LED (LED hộp)	- Kích thước: chiều dài 600mm x 300mm x 33mm - Công suất: 20W - Điện áp: 220 VAC		12		Bóng	10		
8	Bóng đèn LED (LED hộp)	- Kích thước: 1200mm x 300mm x 35mm - Công suất: 50W - Điện áp: 220 VAC - Màu sắc: Trắng		12		Bóng	10		
9	Bóng đèn LED tròn đuôi vặn	- Kích thước: 60mm - Đường kính: 108mm - Công suất: 9W - Điện áp: 220 VAC - Vật liệu : Nhôm - nhựa - Đuôi đèn : E27		12		Bóng	200		

10	Bóng đèn LED tròn đuôi vãn	- Kích thước: 120mm x 208mm - Công suất: 40W - Điện áp: 220 VAC - Vật liệu : Nhôm - Nhựa - Đuôi đèn: E27		12		Bóng	200		
11	Đèn LED ốp trần	- Kích thước: 282mm, cao 29mm - Công suất: 30W - Điện áp: 220 VAC - Chất liệu : Kim loại		12		Cái	30		
12	Capa Quạt	- Dung sai : $\pm 5\%$ - Điện dung: 2 ~ 4 MF - Điện áp tối đa: 400V		12		Cái	500		
13	Cánh quạt treo tường	- Cánh: 5 - Kích thước: 38cm		12		Cái	100		
14	Lồng quạt treo tường B4	- Chất liệu: nhựa, sắt - Phụ kiện gồm: Lồng quạt, khóa lồng quạt. - Kích thước: đường kính 44cm		12		Cái	50		
15	Thân quạt treo tường B4	- Chất liệu: nhựa, sắt - Phụ kiện gồm: thân quạt, gàu quạt, cổ quạt, công tắc, mặt nạ, đế sắt		12		Cái	50		
16	Bộ nắp nhôm quạt, khung đầu quạt (nắp trước+ nắp sau)	- Chất liệu: nhôm - Bộ khung đầu quạt dùng bảo vệ phần motor của quạt, phía sau khung gán bộ đảo hướng quạt. - Khung có sẵn 02 phe chắn bạc và 02 bạc. - Kích thước: đường kính trong 78mm, đường kính ngoài 86mm.		12		Cái	50		

17	Rô to quạt treo tường B3-46	- Chất liệu: sắt - Kích thước: Đường kính 46mm, kích thước mạch từ 15mm, lõi đóng cốt loại 8mm		12		Cái	50		
18	Rô to quạt treo tường B4-46	- Chất liệu: sắt - Kích thước: Đường kính 46mm, kích thước mạch từ 20mm, lõi đóng cốt loại 8mm		12		Cái	50		
19	Rô to quạt treo tường B5-46	- Chất liệu: sắt - Kích thước: Đường kính 46mm, kích thước mạch từ 25mm, lõi đóng cốt loại 8mm		12		Cái	50		
20	Nút khóa cánh quạt treo tường	- Chất liệu: nhựa, sắt - Kích thước: ren vận bằng sắt đường kính 8mm		12		Cái	50		
21	Khóa vận thân quạt treo tường	- Chất liệu: nhựa, sắt - Kích thước: ren vận đường kính 32mm		12		Cái	50		
22	Khóa vận thân quạt treo tường	- Chất liệu: nhựa, sắt - Kích thước: ren vận đường kính 37mm		12		Cái	50		
23	Phe chắn bạc quạt treo tường	- Chất liệu: thép - Kích thước: đường kính 29mm		12		Cái	50		
24	Phanh hãm cánh quạt treo tường	- Chất liệu: thép - Kích thước: đường kính phe hãm 8mm		12		Cái	50		

25	CB 1 tép	- Số cực: 1 - Dòng điện định mức: 6~40A - Điện áp tối đa: 240VAC/ 415VAC		12		Cái	20		
26	CB 1 tép	- Số cực: 1 - Dòng điện định mức: 63A - Điện áp tối đa: 240VAC/ 415VAC		12		Cái	5		
27	CB 2 tép	- Số cực: 2 - Dòng điện định mức: 20-40A - Điện áp tối đa: 240VAC/ 415VAC		12		Cái	60		
28	CB 3 tép	- Số cực: 3 - Dòng điện định mức: 40A - Điện áp tối đa: 415VAC		12		Cái	6		
29	CB 3 tép	- Số cực: 3 - Dòng điện định mức: 63A - Điện áp tối đa: 415VAC		12		Cái	6		
30	Aptomat khối	- Số cực: 3 - Dòng điện định mức: 100A - Điện áp tối đa: 415VAC - Dòng cắt : 35kA		12		Cái	5		
31	Aptomat khối	- Số cực: 3 - Dòng điện định mức: 50A - Điện áp tối đa: 415VAC - Dòng cắt : 35kA		12		Cái	5		
32	Chì hàn nhựa thông	- Đường kính : 0.9mm - Tỷ lệ thiếc/chì : 40/60 - Trọng lượng : 150 gram		12		Cuộn	50		

33	Công tắc điện 1 chiều	- Dòng điện định mức: 10A - Điện áp sử dụng: 220V - Âm tường tròn		12		Cái	30		
34	Công tắc điện 2 chiều	- Dòng điện định mức: 10A - Điện áp sử dụng: 220V - Âm tường tròn		12		Cái	5		
35	Dây điện đôi 2x30	- Chất liệu: đồng - Điện áp tối đa: 500VAC - Số sợi đồng: 2 x 1.5mm ² - Kết cấu: 30/0.25mm - Cuộn 100m		12		Mét	700		
36	Dây điện đôi 2x32	- Chất liệu: đồng - Điện áp tối đa: 500VAC - Số sợi đồng: 2 x 1.0mm ² - Tiết diện: 1.0mm ² - Kết cấu: 32/0.2mm - Cuộn 100m		12		Mét	400		
37	Dây điện đơn mềm 1.5	- Chất liệu: đồng - Điện áp tối đa: 500 VAC - Số lõi dây: 1 - Tiết diện: 1,5 mm ² - Cuộn 100m		12		Mét	150		
38	Dây điện đơn mềm 4.0	- Chất liệu: đồng - Điện áp tối đa: 500 VAC - Số sợi đồng: 7 - Tiết diện: 4,0 mm ² - Cuộn 100m		12		Mét	300		

39	Dây điện đơn mềm 2.5	- Chất liệu: đồng - Điện áp tối đa: 500 VAC - Số sợi đồng: 7 - Tiết diện: 2,5 mm² - Cuộn 100m		12		Mét	500		
40	Dây cáp điện	- Chất liệu: đồng - Điện áp tối đa: 500 VAC - Số sợi đồng: 7 - Tiết diện: 4 x 25 mm² - Vỏ bọc PVC		12		Mét	50		
41	Dây đôi vỏ bọc 2x2,5 mm ²	- Chất liệu: đồng - Điện áp tối đa: 300/500 VAC - Số sợi đồng: 7 - Tiết diện: 2x2,5 mm² - Vỏ bọc PVC - Cuộn 100m - CVV		12		Mét	1000		
42	Máng đi dây điện	- Kích thước: 35 mm x 35 mm - Chiều dài: 2m/cây - Màu sắc: Xám - Chất liệu: Được sản xuất bằng nhựa PVC cứng chất lượng cao		12		Cây	5		
43	Máng cáp điện	- Kích thước: (200 x 100 x 1.2) mm - Sơn tĩnh điện - Chất liệu: sắt		12		Mét	5		
44	Thanh ray nhôm	- Kích thước 1m/ thanh - Sử dụng cho CB tép		12		Mét	10		

45	Tủ điện	- Kích thước: H 800 x W1000 x D300 , dày 1,2mm - Sơn tĩnh điện - Chất liệu : sắt		12		Cái	1		
46	Dây rút	- Chất liệu: Nhựa Nylon PA66 - Tính năng: Chống Axit; Chống ăn mòn - Độ dài: 10cm - Quy cách: 100 cái/bịch		12		Bịch	30		
47	Dây rút	- Chất liệu: Nhựa Nylon PA66 - Tính năng: Chống Axit; Chống ăn mòn - Độ dài: 15 cm - Quy cách: 100 cái/bịch		12		Bịch	30		
48	Dây rút	- Chất liệu: Nhựa Nylon PA66 - Tính năng: Chống Axit; Chống ăn mòn - Độ dài: 20cm - Quy cách: 100 cái/bịch		12		Bịch	10		
49	Dây rút	- Chất liệu: Nhựa Nylon PA66 - Tính năng: Chống Axit; Chống ăn mòn - Độ dài: 30 cm - Quy cách: 100 cái/bịch		12		Bịch	10		
50	Mặt âm tường 1 công tắc	- Điện áp : 220VAC - Dòng điện định mức: 16A - Độ chịu nhiệt cao - Chất liệu : nhựa - Sử dụng công tắc âm tường tròn		12		Cái	10		

51	Mặt âm tường 2 công tắc	- Điện áp : 220VAC - Dòng điện định mức: 16A - Độ chịu nhiệt cao - Chất liệu : nhựa - Sử dụng công tắc âm tường tròn		12		Cái	10		
52	Mặt âm tường 3 công tắc	- Điện áp : 220VAC - Dòng điện định mức: 16A - Độ chịu nhiệt cao - Chất liệu : nhựa - Sử dụng công tắc âm tường tròn		12		Cái	10		
53	Mặt âm tường 2 ổ cắm hai chấu	- Điện áp: 250V - Dòng điện định mức: 16A - Độ chịu nhiệt cao		12		Cái	200		
54	Máng đèn Led	- Chiều dài 0.6m - Chất liệu: kim loại mạ		12		Cái	50		
55	Máng đèn Led	- Chiều dài 1,2m - Chất liệu: kim loại mạ		12		Cái	50		
56	Đế nổi	- Chất liệu: nhựa, mặt CB - Kích thước: dài 120mm x rộng 70mm x cao 35mm		12		Cái	80		
57	Nẹp luồn dây điện vuông	- Chất liệu: nhựa - Kích thước: 20mm x 10mm x 1,7m		12		Cây	200		
58	Nẹp luồn dây điện vuông	- Chất liệu: nhựa - Kích thước: 30mm x 16mm x 1,7m		12		Cây	80		

59	Nẹp bán nguyệt	- Chất liệu: nhựa - Kích thước: 40mm x 16mm x 1,2m		12		Cây	40		
60	Nhông xoay điện (motor chuyển hướng quạt treo tường)	- Chất liệu: dây quấn đồng - Điện áp: 220 - 400 VAC - Công suất: 4W		12		Bộ	100		
61	Nhông xoay quạt treo tường	- Chất liệu: hợp kim nhôm		12		Bộ	300		
62	Đinh vít	- Kích thước: 4P - Quy cách: 100 cái/bịch		12		Bịch	60		
63	Đinh vít	- Kích thước: 5P - Quy cách: 100 cái/bịch		12		Bịch	30		
64	Đuôi máng đèn led	- Chất liệu: nhựa cứng		12		Bộ	20		
65	Đuôi treo đèn gắn ốp tường	- Chất liệu: nhựa cứng				Cái	20		
66	Đuôi treo đèn tròn vịn	- Chất liệu: nhựa cứng		12		Cái	40		
67	Ổ cắm điện 6 vị trí	- Công suất tối đa: 3000W - Dòng điện định mức: 15A - Điện áp tối đa: 500VAC		12		Cái	45		
68	Ổ cắm điện 8 vị trí	- Công suất tối đa: 3000W - Dòng điện định mức: 15A - Điện áp tối đa: 500VAC		12		Cái	45		

69	Ổ cắm điện nổi 4 lỗ	- Điện áp tối đa: 500VAC - Dòng điện định mức: 30A - Tiếp điểm: đồng		12		Cái	50		
70	Ổ cắm điện nổi 6 lỗ	- Điện áp tối đa: 500VAC - Dòng điện định mức: 30A - Tiếp điểm: đồng		12		Cái	50		
71	Phích cắm điện tròn	- Dòng điện định mức: 10A - Chân phích cắm: đồng - Điện áp tối đa: 220VAC		12		Cái	100		
72	Phích nổi điện	- Dòng điện định mức: 10A - Điện áp tối đa: 220VAC - 2 lỗ cắm		12		Cái	80		
73	Ruột quạt treo tường	- Công suất 40w - Chất liệu dây quấn: đồng - Kích thước lõi thép: 46mm - Điện áp: 220 - 240VAC		12		Cái	250		
74	Role nhiệt	- Điện áp: 220-240VAC - Nhiệt độ đóng ngắt: 100 độ C		12		Cái	200		
75	Tắc kê nhựa	- Chất liệu: nhựa - Kích thước 4cm - Quy cách: 10 cái/bịch		12		Bịch	250		
76	Tắc kê nhựa	- Chất liệu: nhựa - Kích thước 5 cm - Quy cách: 10 cái/bịch		12		Bịch	100		

77	Tắc kê sắt	- Chất liệu: sắt - Kích thước: 12 cm - Ø 12		12		Cái	50		
78	Táp lô	- Chất liệu: nhựa - Kích thước: 8x16~20cm		12		Cái	10		
79	Chiếc áp quạt	- Dòng điện định mức: 10A - Điện áp: 220-240VAC - Công suất 1000W		12		Cái	50		
80	Dây nguồn quạt điện có phích cắm	- Chất liệu: đồng - Điện áp tối đa: 500VAC - Số pha : 2 - Tiết diện: 2x0,5mm² - Vỏ dây bằng nhựa PVC chịu nhiệt, cách điện tốt - Chiều dài : 2m		12		Sợi	100		
81	Ruột quạt treo tường	- Công suất 65w - Chất liệu dây quấn: đồng - Kích thước lõi thép: 46mm - Điện áp: 220 - 240VAC		12		Cái	50		
82	Ống canh cốt quạt	- Chất liệu: nhựa - Ø 8 , Cao : 15mm		12		Cái	100		
83	Núm rút túp năng quạt	- Chất liệu: nhựa - 40mm x 10mm		12		Cái	100		
84	Công tắc xoay dây giạt quạt treo	- Điện áp tối đa: 500VAC - Bột mở nhôm xoay quạt - Bằng nhựa PVC chịu nhiệt		12		Cái	100		

85	Công tắc số dây giặt quạt treo	- Điện áp tối đa: 500VAC - Hộp số: 3 số - Bảng nhựa PVC chịu nhiệt - Sử dụng cho quạt treo ASIA		12		Cái	100		
86	Công tắc số dây giặt quạt treo	- Điện áp tối đa: 500VAC - Hộp số: 3 số - Bảng nhựa PVC chịu nhiệt		12		Cái	100		
87	Ốc vít kẹp nhôm stator quạt B4	- Chất liệu: thép		12		Cái	100		
88	Chuông điện	- Nguồn điện: 220 VAC - Điều khiển bằng remote từ xa		12		Cái	10		

II. Vật tư nước

1	Cụm cấp nước bồn cầu	- Đầu ren nối: G1/2 - Áp lực nước cấp: 1-6 kg/cm² - Điều chỉnh mực nước dễ dàng - Gioăng cao su chống lão hóa - Điều chỉnh được áp lực nước cấp - Mã sản phẩm : WS03		12		Cái	50		
2	Bộ cấp bồn cầu 1 nhấn	- Đầu ren nối: G1/2. - Áp lực nước cấp: 0.2-8 kg/cm² - Gioăng cao su chống lão hóa		12		Bộ	20		

3	Bộ xả bồn cầu 1 nhân	Xả gạt, xả một nhân dùng cho bột rời. - Sử dụng nút nhấn LB05 - Gioăng đóng nước bằng silicon siêu bền - Gioăng cao su chống lão hóa		12		Bộ	20		
4	Bộ cấp xả bồn cầu 1 khối 1 nhân	Xả một nhân dùng cho bột liền. - Sử dụng nút nhấn LB05 - Gioăng đóng nước bằng silicon siêu bền - Gioăng cao su chống lão hóa		12		Bộ	20		
5	Bộ cấp xả bồn cầu 1 khối 2 nhân	- Xả hai nhân, dùng cho bột liền. - Sử dụng các loại nút nhấn LB06, 07, 08, 09, 11, 12, 20 - Chiều cao ống xả cố định - Gioăng đóng nước bằng silicon siêu bền - Gioăng cao su chống lão hóa		12		Bộ	15		
6	Bộ van phao cơ	- Kích thước: Ø 21mm - Chất liệu: van đồng, phao nhựa		12		Bộ	10		
7	Bộ van phao cơ	- Kích thước: Ø 27mm - Chất liệu: van đồng, phao nhựa		12		Bộ	10		
8	Bộ van phao cơ	- Kích thước: Ø 34mm - Chất liệu: van đồng, phao nhựa		12		Bộ	10		
9	Bộ tay sen tắm có dây nhựa	- Kích thước: dây sen 1,5m - Đặc tính: cục gác vòi, ốc vít tắc kê đi kèm		12		Bộ	40		

10	Bộ xả Lavabo nhựa	- Đặc tính: Bộ xi phong đầy đủ đầu + đuôi + gioăng cao su		12		Bộ	50		
11	Bộ xả Lavabo ruột gà	- Đặc tính: bộ xi phong đầy đủ đầu + đuôi + gioăng cao su + ống xả ruột gà		12		Bộ	50		
12	Bộ xả tràn chậu nhựa	- Đặc tính: bộ xi phong (gồm đầy đủ đầu, đuôi, gioăng cao su, ống xả ruột gà)		12		Bộ	15		
13	Bịt	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø21mm		12		Cái	15		
14	Bịt	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 27mm		12		Cái	5		
15	Bịt	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 34mm		12		Cái	5		
16	Bịt răng	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 21mm - Độ dày: 2mm		12		Cái	20		
17	Crepin (rọ bơm)	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø34mm - Độ dày: 2mm		12		Cái	3		
18	Cao su non	- Kích thước: 0,075mm x 1/2 x 5-10mm		12		Cuộn	150		
19	Co cong/loi Ø21	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 21mm		12		Cái	150		

20	Co/loi Ø20	- Chất liệu: nhựa PPR - Kích thước: Ø20mm		12		Cái	20		
21	Co/loi Ø25	- Chất liệu: nhựa PPR - Kích thước: Ø25mm		12		Cái	20		
22	Co cong/loi Ø27	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 27mm		12		Cái	50		
23	Co cong/loi Ø34	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 34mm		12		Cái	100		
24	Co cong/loi Ø42	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 42mm		12		Cái	15		
25	Co cong/loi Ø49	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 49mm		12		Cái	10		
26	Co cong/loi Ø60	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 60mm		12		Cái	50		
27	Co cong/loi Ø90	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 90mm		12		Cái	10		
28	Nối giảm Ø27-21	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 27mm/21mm		12		Cái	20		
29	Nối giảm Ø34-27	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 34mm/27mm		12		Cái	10		
30	Nối giảm Ø42-34	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 42mm/34mm		12		Cái	15		

31	Nồi giảm Ø49-42	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 49mm/42mm		12		Cái	10		
32	Nồi giảm Ø60-49	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 60mm/49mm		12		Cái	10		
33	Nồi giảm Ø76-60	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 76mm/60mm		12		Cái	10		
34	Nồi giảm Ø90-76	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 90mm/76mm		12		Cái	5		
35	Nồi giảm Ø90-34	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 90mm/34mm		12		Cái	5		
36	Co răng trong 21	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 21mm		12		Cái	25		
37	Co răng ngoài 21	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 21mm		12		Cái	25		
38	Cốc xả bồn cầu	Xả gạt, xả một nhấn dùng cho bệt rời. - Sử dụng nút nhấn LB05. - Gioăng đóng nước bằng silicon. - Gioăng cao su.		12		Cái	30		
39	Keo dán	Trọng lượng 200g		12		Lon	30		
40	Lưỡi cửa sắt hai mặt	- Chất liệu: thép - Kích thước: 35cm		12		Cái	20		

41	Móc cùm	- Chất liệu: inox - Kích thước: Ø 21mm		12		Cái	50		
42	Móc cùm ống nước	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 21mm, Ø 27mm		12		Cái	50		
43	Đầu vòi vệ sinh	- Chất liệu: nhựa - Kích thước: ren 21mm		12		Cái	200		
44	Nút nhấn bồn cầu	- Sử dụng nút nhấn LB05.		12		Cái	15		
45	Nắp nhựa bồn cầu	- Chất liệu: Nhựa - Mã sản phẩm: HA05		12		Cái	40		
46	Nối Ø21	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø21mm		12		Cái	15		
47	Nối Ø27	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 27mm		12		Cái	15		
48	Nối Ø34	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 34mm		12		Cái	15		
49	Nối Ø42	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 42mm		12		Cái	5		
50	Nối Ø49	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 49mm		12		Cái	5		
51	Nối Ø60	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 60mm		12		Cái	10		
52	Nối Ø90	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 90mm		12		Cái	10		

53	Nối răng ngoài Ø21	- Chất liệu: nhựa PVC, gai đồng - Kích thước: Ø 21mm		12		Cái	30		
54	Nối răng ngoài Ø27	- Chất liệu: nhựa PVC, gai đồng - Kích thước: Ø 27mm		12		Cái	5		
55	Nối răng ngoài Ø34	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 34mm		12		Cái	5		
56	Nối răng ngoài Ø42	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 42 mm		12		Cái	5		
57	Nối răng ngoài Ø49	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 49 mm		12		Cái	5		
58	Nối răng ngoài Ø60	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 60 mm		12		Cái	5		
59	Nối răng trong Ø21	- Chất liệu: nhựa PVC, gai đồng - Kích thước: Ø 21 mm		12		Cái	30		
60	Nối răng trong Ø27	- Chất liệu: nhựa PVC, gai đồng - Kích thước: Ø 27 mm		12		Cái	10		
61	Nối răng trong Ø34	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 34 mm		12		Cái	10		
62	Nối răng trong Ø42	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 42 mm		12		Cái	5		
63	Nối răng trong Ø49	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 49 mm		12		Cái	5		
64	Nối răng trong Ø60	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 60 mm		12		Cái	5		

65	Ống cấp Lavabo	- Chất liệu: nhựa - Kích thước: 40cm, 50cm		12		Ống	50		
66	Ống cấp sen tắm	- Chất liệu: nhựa - Kích thước: 1,2m		12		Ống	80		
67	Ống Ø21	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø21mm - Độ dày: 2.4mm		12		Mét	250		
68	Ống Ø27	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 27mm - Độ dày: 2mm		12		Mét	50		
69	Ống Ø34	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 34mm - Độ dày: 2mm		12		Mét	200		
70	Ống Ø42	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 42mm - Độ dày: 2mm		12		Mét	40		
71	Ống Ø49	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 49mm - Độ dày: 2.3mm		12		Mét	10		
72	Ống Ø60	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 60mm - Độ dày: 2.9mm		12		Mét	200		
73	Ống Ø90	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø 90mm - Độ dày: 3.5mm		12		Mét	40		
74	Ống xả lavabo	- Chất liệu: nhựa - Chiều dài: 30cm, 60cm, ống ruột gà Ø 34mm		12		Ống	30		

75	Phao điện ngắt nước	- Điện áp: 220VAC~240VAC - Chiều cao mực nước kiểm soát: 0,18m- 5m.		12		Bộ	10		
76	Ruột vòi nước Lavabo	- Chất liệu: Đồng, ngắt nước bằng lõi 2 mặt đá, đồng dày, tốt. - Kích thước: Dài 48mm x rộng 16mm, chân dài đầu chụp dài 2.5cm		12		Cái	200		
77	Ruột vòi nước nóng lạnh	- Chất liệu: Nhựa ABS - Nhiệt độ lớn nhất 100 độ - Kích thước: 40mm - Dùng thay thế cho củ sen tắm		12		Cái	10		
78	Tê Ø21	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø21mm		12		Cái	30		
79	Tê Ø20	- Chất liệu: nhựa PPR - Kích thước: Ø20mm		12		Cái	10		
80	Tê Ø25	- Chất liệu: nhựa PPR - Kích thước: Ø25mm		12		Cái	10		
81	Tê Ø27	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø27mm		12		Cái	10		
82	Tê Ø32	- Chất liệu: nhựa PPR - Kích thước: Ø32mm		12		Cái	10		
83	Tê Ø34	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø34mm		12		Cái	20		
84	Tê Ø40	- Chất liệu: nhựa PPR - Kích thước: Ø40mm		12		Cái	3		

85	Tê Ø42	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø42mm		12		Cái	5		
86	Tê Ø49	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø49mm		12		Cái	5		
87	Tê Ø60	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø60mm		12		Cái	20		
88	Tê Ø90	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø90mm		12		Cái	10		
89	Tê răng trong	- Chất liệu: nhựa PVC, gai đồng - Kích thước: Ø21mm		12		Cái	30		
90	Tê răng trong	- Chất liệu: nhựa PVC, gai đồng - Kích thước: Ø27mm		12		Cái	5		
91	Tê răng ngoài	- Chất liệu: nhựa PVC, gai đồng - Kích thước: Ø21mm		12		Cái	40		
92	Tê răng ngoài	- Chất liệu: nhựa PVC, gai đồng - Kích thước: Ø27mm		12		Cái	5		
93	Van chữ F cấp nước bồn cầu	- Chất liệu: Inox - Kích thước: Ø21mm		12		Bộ	40		
94	Van chữ Tê cấp nước bồn cầu	- Chất liệu: Inox - Kích thước: Ø21mm		12		Bộ	40		
95	Van Ø21	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø21mm		12		Cái	30		

96	Van Ø27	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø27mm		12		Cái	10		
97	Van Ø34	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø34mm		12		Cái	20		
98	Van Ø42	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø42mm		12		Cái	10		
99	Van Ø60	- Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: Ø60mm		12		Cái	5		
100	Van Ø21 ruột inox	- Chất liệu: van nhựa PVC, ruột inox. - Kích thước: Ø 21mm		12		Cái	3		
101	Van đồng Ø21	- Chất liệu: đồng - kích thước: Ø 21mm		12		Cái	5		
102	Van đồng Ø27	- Chất liệu: đồng - kích thước: Ø 27mm		12		Cái	5		
103	Van đồng Ø34	- Chất liệu: đồng - kích thước: Ø 34mm		12		Cái	5		
104	Van đồng Ø60	- Chất liệu: đồng - kích thước: Ø 60mm - Dòng van cửa đồng: MIHA		12		Cái	5		
105	Vòi gạt cổ cao	- Chất liệu: inox - Kích thước ren: Ø21mm - Chiều dài: 285mm		12		Cái	10		

106	Vòi gạt cổ cao có đầu sen	- Chất liệu: inox - Kích thước ren: Ø21mm - Đầu sen 2 chế độ điều chỉnh nước - Chiều dài: 285mm		12		Cái	8		
107	Vòi Lavabo	- Chất liệu: inox - Kích thước ren: Ø21mm		12		Cái	40		
108	Vòi đôi	- Chất liệu: inox - Kích thước ren: Ø21mm		12		Cái	40		
109	Vòi tắm nước nóng lạnh	- Thép không gỉ, Inox 304 - Áp lực nước : 0,05 - 1.0 Mpa		12		Cái	10		
110	Vòi đồng	- Chất liệu: đồng - Kích thước ren: Ø21mm		12		Cái	20		
111	Tay gạt nước bồn cầu	- Chất liệu: Nhựa ABS mạ crom sáng bóng và độ bền cao, Thanh gạt hông làm bằng Inox. - Kích thước: từ 15cm – 25cm.		12		Cái	20		
112	Tay gạt vòi nước	Cột chất liệu đồng/ tay gạt chất liệu thau xi bóng		12		Cái	100		
113	Tay sen tắm	Chất liệu: Nhựa ABS		12		Cái	40		
114	Phễu thoát sàn nhà vệ sinh	- Chất liệu : Inox. - Kích thước : Ø60		12		Cái	10		
115	Bộ xả bồn tiểu nam nhựa	- Đặc tính: Bộ xi phong đầy đủ đầu, đuôi, gioăng cao su		12		Bộ	50		

116	Củ sen tắm nóng lạnh	Chất liệu : Inox 304		12		Cái	20		
117	Ruột lõi vòi tắm nóng lạnh gập gù	- Chất liệu: Nhựa - Đường kính : 40mm - Sử dụng cho củ sen tắm nóng lạnh		12		Cái	20		
III. Vật tư hàn mộc nề									
1	Bản lề bật hơi thép	- Chất liệu: Thép không gỉ		12		Cái	20		
2	Bản lề lá	- Chất liệu: Thép không gỉ - Kích thước: Dài 10cm x Rộng 8cm (gồm 2 lá lề, mỗi lá rộng 4cm)		12		Cái	20		
3	Bát Lavabo	- Chất liệu: Kim loại mạ		12		Cặp	30		
4	Chốt cửa	- Chất liệu: Inox 304 - Chiều dài: 15cm		12		Cái	30		
5	Cò nổi khóa có đầu	- Chất liệu: Kim loại mạ, nguyên khối - Chiều dài: 60mm		12		Cái	20		
6	Eke Lavabo	- Chất liệu: Kim loại mạ - Chiều dài: 30cm		12		Cặp	15		
7	Keo Silicon	- Dung tích: 300ml - Mã sản phẩm: A300 - Màu sắc : Trắng sữa, Trắng Trong, Xám, Đen		12		Chai	50		

8	Ổ khóa bóp	- Hợp kim thép - Kích thước: Chiều cao thân khóa 50mm		12		Cái	50		
9	Ổ khóa cửa tay gạt	- Sử dụng cho cửa nhựa lõi thép - Kiểu khóa: Khóa đơn điểm - Loại: Tay vuông - Thân khóa: Gồm một thân khóa liền hoặc nối, trên thân khóa sẽ có các điểm khóa và các bộ phận vận hành tay nắm, chốt khóa - Tay nắm: tay nắm dài và liền. Ổ loại khóa này tay nắm lại là một bộ phận gắn liền với lõi khóa. - Miệng khóa: Là bộ phận rời, dùng để cố định, che lõi khóa - Lõi khóa: Là ổ khóa có chìa dùng để khóa cửa		12		Cái	20		
10	Ổ khóa cửa tay gạt	- Sử dụng cho cửa nhựa lõi thép - Kiểu khóa: Khóa đa điểm - Loại: Tay vuông - Thân khóa: Gồm một thân khóa liền hoặc nối, trên thân khóa sẽ có các điểm khóa và các bộ phận vận hành tay nắm, chốt khóa - Tay nắm: tay nắm dài và liền. Ổ loại khóa này tay nắm lại là một bộ phận gắn liền với lõi khóa. - Miệng khóa: Là bộ phận rời, dùng để cố định, che lõi khóa - Lõi khóa: Là ổ khóa có chìa dùng để khóa cửa		12		Cái	20		

11	Ổ khóa tròn tay nắm	- Chất liệu: hợp kim - Phụ kiện: Cò khóa ngắn 5cm, có 3 chìa khóa, ốc vít		12		Cái	10		
12	Ray bi	- Chất liệu: thép - Độ dày 1.2mm - Chức năng: kéo mở toàn phần.		12		Bộ	15		
13	Móc chữ C	- Chất liệu Inox - Kích thước: Dài 15 cm		12		Cái	30		
14	Ke góc chữ L 4 lỗ	- Kích thước: 3,5cm x 3,5cm - Chất liệu: Thép		12		Cái	40		
15	Ke góc chữ L 1 lỗ	- Kích thước: 2cm x 2cm x 13 cm - Chất liệu: Thép		12		Cái	40		
16	Ray học bàn	- Chất liệu: Thép - Độ dày 1.2mm - Chức năng: kéo mở toàn phần.		12		Bộ	10		
17	Vít móc bảng	- Vít móc 5cm-6cm - Chất liệu: Thép mạ kẽm		12		Hộp	10		
18	Vít gỗ răng thưa	- Chất liệu: Thép - Kích thước: 2 cm		12		Kg	10		
19	Vít gỗ răng thưa	- Chất liệu: Thép - Kích thước: 3 cm		12		Kg	10		
20	Vít gỗ răng thưa	- Chất liệu: Thép - Kích thước: 4 cm		12		Kg	10		

21	Vít đầu dù đuôi cá	- Chất liệu: Thép - Kích thước: 2cm - Quy cách: 1000 cái/ bịch		12		Bịch	10		
22	Vít đầu dù đuôi cá	- Chất liệu: Thép - Kích thước: 3cm - Quy cách: 1000 cái/ bịch		12		Bịch	10		
23	Vít đầu dù đuôi cá	- Chất liệu: Thép - Kích thước: 4cm - Quy cách: 1000 cái/ bịch		12		Bịch	10		
24	Yếm khóa vàng	- Kích thước 40mm x 100mm - Chất liệu: Thép, mạ màu vàng		12		Cái	30		
25	Que hàn sắt	- Kích thước: Dài 300 mm, Ø2,5 mm		12		Hộp	30		
26	Đá cắt sắt	Kích thước: 107 mm		12		Cái	100		
27	Đá cắt sắt	Kích thước: 355 mm		12		Cái	30		
28	Lưỡi cắt gạch	Kích thước: 105 mm		12		Cái	20		
29	Cọ sơn	Kích thước: 7cm		12		Cái	30		
30	Lăn sơn	Kích thước: 10cm		12		Cái	50		
31	Tán ốc	- Chất liệu: inox - Chất liệu: Ø12		12		Cái	200		

32	Bu long	- Chất liệu: inox - Kích thước: dài 5cm Ø12		12		Cái	200		
33	Mũi khoan gạch	- Kích thước: 7 x 160 mm - Đuôi gài		12		Cái	5		
34	Mũi khoan gạch	- Kích thước: 8 x 160 mm - Đuôi gài		12		Cái	5		
35	Mũi khoan gạch	- Kích thước: 10 x 210 mm - Đuôi gài		12		Cái	2		
36	Mũi khoan gài	Kích thước: 14 x 210 mm		12		Cái	2		
37	Mũi khoan sắt	Kích thước: Ø 6mm x 100 mm		12		Cái	5		
38	Mũi khoan sắt	Kích thước: Ø 8mm x 100 mm		12		Cái	5		
39	Mũi vít 2 đầu	- Kích thước: 2x65 mm - Chất liệu: Thép		12		Cái	5		
40	Bản lề cửa chữ A	- Chất liệu : Inox - Bản 18mm - Kích thước : Dài 250mm - Sử dụng cho Cửa nhựa lõi thép uPVC, cửa window		12		Bộ	30		
41	Bản lề cửa 3D	- Màu trắng - Kích thước: 100mm - Chất liệu: lõi thép uPVC - Dành cho cửa nhựa Window - Chịu tải trọng 120Kg		12		Bộ	20		

42	Kim Hàn Tig	- Chất liệu: Inox - Kích thước: Ø 2.0mm		12		Cái	10		
IV. Vật tư điện lạnh									
1	Gas máy lạnh	Gas R32 – HFC/13,6 kg		12		Bình	5		
2	Gas máy lạnh	Gas R410 – HFC/13,6 kg		12		Bình	5		
3	Gas máy lạnh	Gas R22 – HFC/13,6 kg		12		Bình	5		
4	Ống đồng	- Chất liệu : đồng nguyên chất. - đường kính : 6/10		12		Ống	100		
5	Ống đồng	- Chất liệu : đồng nguyên chất. - đường kính : 6/12		12		Ống	100		
6	Bộ điều khiển máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh Sharp Inverter 01 HP		12		Bộ	10		
7	Bộ điều khiển máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh Sharp Inverter 1.5 HP		12		Bộ	10		
8	Bộ điều khiển máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh Sharp Inverter 02 HP		12		Bộ	10		
9	Bộ điều khiển máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh Aikibi Inverter 01 HP		12		Bộ	10		
10	Bộ điều khiển máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh Aikibi Inverter 1.5 HP		12		Bộ	10		

11	Bộ điều khiển máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh Aikibi Inverter 02 HP		12		Bộ	10		
12	Kapa quạt	- Dung sai : $\pm 5\%$ - Điện dung: 15 ~ 50 MF - Điện áp tối đa: 400V		12		Cái	50		
13	Quạt dàn nóng máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh 01 HP LG Inverter		12		Cái	5		
14	Quạt dàn nóng máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh 1.5 HP LG Inverter		12		Cái	5		
15	Quạt dàn nóng máy lạnh	Sử dụng máy lạnh 02 HP LG Inverter		12		Cái	5		
16	Quạt dàn nóng máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh SHARP 02 HP Inverter		12		Cái	10		
17	Quạt dàn nóng máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh PANASONIC 01 HP		12		Cái	10		
18	Quạt dàn nóng máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh PANASONIC 1.5 HP		12		Cái	10		
19	Quạt dàn nóng máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh PANASONIC 02 HP		12		Cái	10		
20	Quạt dàn nóng máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh AIKIBI 01HP INVERTER		12		Cái	10		

21	Quạt dàn nóng máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh AIKIBI 1.5 HP INVERTER		12		Cái	10		
22	Quạt dàn nóng máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh AIKIBI 02 HP INVERTER		12		Cái	10		
23	Quạt dàn nóng máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh AIKIBI 01HP		12		Cái	10		
24	Quạt dàn nóng máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh AIKIBI 1.5 HP		12		Cái	10		
25	Quạt dàn nóng máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh AIKIBI 02 HP		12		Cái	10		
26	Quạt dàn lạnh máy lạnh	Sử dụng máy lạnh 1 HP LG Inverter		12		Cái	5		
27	Quạt dàn lạnh máy lạnh	Sử dụng máy lạnh 1.5 HP LG Inverter		12		Cái	5		
28	Quạt dàn lạnh máy lạnh	Sử dụng máy lạnh 02 HP LG Inverter		12		Cái	5		
29	Quạt dàn lạnh máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh SHARP 01 HP Inverter		12		Cái	5		
30	Quạt dàn lạnh máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh SHARP 1,5 HP Inverter		12		Cái	5		

31	Quạt dàn lạnh máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh SHARP 02 HP Inverter		12		Cái	10		
32	Quạt dàn lạnh máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh PANASONIC 01 HP		12		Cái	10		
33	Quạt dàn lạnh máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh PANASONIC 1,5 HP		12		Cái	10		
34	Quạt dàn lạnh máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh PANASONIC 02 HP		12		Cái	10		
35	Quạt dàn lạnh máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh AIKIBI 01HP INVERTER		12		Cái	10		
36	Quạt dàn lạnh máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh AIKIBI 1.5 HP INVERTER		12		Cái	10		
37	Quạt dàn lạnh máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh AIKIBI 02 HP INVERTER		12		Cái	10		
38	Quạt dàn lạnh máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh AIKIBI 01HP		12		Cái	10		
39	Quạt dàn lạnh máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh AIKIBI 1.5 HP		12		Cái	10		
40	Quạt dàn lạnh máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh AIKIBI 02 HP		12		Cái	10		
41	Block máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh 1 HP		12		Cái	5		

42	Block máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh 1.5 HP		12		Cái	5		
43	Block máy lạnh	Sử dụng cho máy lạnh 02 HP		12		Cái	5		
	Tổng cộng								

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]*, kể từ ngày ... tháng... năm. ..*[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 2 Mục II - Yêu cầu báo giá]*.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường *hợp* mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các mặt hàng nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

...., ngày.... tháng. ..năm 2025

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp